

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 26-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Cường

2. Ông Nguyễn Ngọc Tiên

Thư ký phiên tòa: bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân
huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham
gia phiên tòa:*** ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 14
tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST-HS ngày
16/9/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh năm 1972 tại xã Trung Thành, huyện Nông
Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Trung
Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công Chức; trình độ
văn hóa lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Lê Văn Y (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1931; bị cáo có vợ
nhưng đã ly hôn và có 1 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2019; bị
cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Phạm Hồng H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông Lê Huy D1, sinh 1972

Địa chỉ: Thôn 3, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

5. Ông Lê Thanh H2, sinh 1965

Địa chỉ: Thôn 2, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

6. Ông Nguyễn Văn C, sinh 1964

Địa chỉ: Thôn 6, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

7. Ông Lê Công T1, sinh 1967

Địa chỉ: Thôn 5, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

8. Ông Lê Xuân S, sinh 1953

Địa chỉ: Thôn 5, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

9. Bà Lê Thị H3, sinh 1966

Địa chỉ: Thôn 1, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

10. Ông Lê Bá C2, sinh 1950

Địa chỉ: Thôn 5, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* UBND xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống.

** Người làm chứng:* Ông Lê Sỹ H4, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Phú Huệ, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt toàn bộ bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2018, Lê Văn D bị xử lý kỷ luật Đảng với hình thức khiển trách về việc cho con gái hưởng bảo hiểm hộ nghèo sai quy định, sau đó bị điều động về công tác tại xã Hoàng Giang, Nông Cống nên Lê Văn D bất mãn cho rằng mình bị xử lý kỷ luật như vậy là quá nặng. Do vậy, Lê Văn D tìm cách để nói xấu, bôi nhọ danh dự uy tín của một số cán bộ lãnh đạo huyện Nông Cống và cán bộ xã Trung Thành.

Ngày 09/11/2018, Lê Văn D có nhờ Lê Sỹ H4 (là Phó công an xã Hoàng Giang) soạn thảo trên máy tính tại phòng làm việc của D 01 văn bản có nội dung nói xấu, bôi nhọ và vu khống cán bộ lãnh đạo huyện Nông Cống gồm ông Lê Thanh H (nguyên Bí thư huyện ủy), ông Lê Thanh T (Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy), ông Phạm Hồng H1 (Trưởng ban tổ chức huyện ủy) và một số cán

bộ xã Trung Thành gồm ông Lê Huy D1 (nguyên bí thư Đảng bộ xã Trung Thành), ông Nguyễn Văn C (nguyên chủ tịch UBND xã Trung Thành), ông Lê Thanh H2 (Phó chủ tịch xã Trung Thành), ông Lê Công T1 (Cán bộ kế toán chính sách xã Trung Thành), ông Nguyễn Xuân S (nguyên Chủ tịch ủy ban xã Trung Thành), bà Lê Thị H3 (Chủ tịch Hội phụ nữ xã Trung Thành), ông Lê Bá C2 (công dân xã Trung Thành) cụ thể như sau:

- Đối với ông Lê Thanh H (sinh năm 1953, trú tại thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa - nguyên Bí thư huyện ủy): Có hành vi nhận hối lộ từ ông C, ông D1, ông T1, ông S để xử lý nhẹ hành vi vi phạm của họ

- Đối với ông ông Lê Thanh T (Sinh năm 1978, trú tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy): Có hành vi nhận hối lộ từ ông D1, ông T1, ông S để xử lý nhẹ hành vi vi phạm của họ

- Đối với ông Phạm Hồng H1 (Sinh năm 1968, trú tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa - Trưởng ban tổ chức huyện ủy): Có hành vi nhận hối lộ từ ông D1, ông T1, ông S để xử lý nhẹ hành vi vi phạm của họ

- Đối với ông Lê Huy D1 (Sinh năm 1972, trú tại thôn 3, xã Trung Thành, huyện Nông Cống - Nguyên bí thư Đảng bộ xã Trung Thành): Có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ trong địa bàn xã và nhiều lần bị bắt quả tang; Có hành vi đưa hối lộ cho ông Lê Thanh H, Lê Thanh T, Phạm Hồng H1

- Đối với ông Lê Thanh H2 (Sinh năm 1965, trú tại thôn 2, xã Trung Thành, huyện Nông Cống - Phó chủ tịch UBND xã Trung Thành): Kích động công dân đi kiện cáo, làm mất ổn định trật tự chính trị, xã hội trên địa bàn; Có hành vi môi giới hối lộ; Có hành vi cô lập và trù dập cán bộ; Có hành vi chiếm đoạt 07 thửa đất dọc QL 45 và không nộp tiền thuế chuyển nhượng vào ngân sách nhà nước.

- Đối với ông Nguyễn Văn C (Sinh năm 1964, trú tại thôn 6, xã Trung Thành, huyện Nông Cống - nguyên chủ tịch UBND xã Trung Thành): Có hành vi đưa hối lộ cho ông Lê Thanh H, Lê Thanh T, Phạm Hồng H1

- Đối với ông Lê Công T1 (Sinh năm 1967 trú tại thôn 5, xã Trung Thành, huyện Nông Cống - Cán bộ kế toán chính sách xã Trung Thành): Có hành vi đưa hối lộ cho ông Lê Thanh H, Lê Thanh T, Phạm Hồng H1

- Đối với ông Nguyễn Xuân S (Sinh năm 1953, trú tại thôn 5, xã Trung Thành, huyện Nông Cống - nguyên Chủ tịch ủy ban xã Trung Thành): Có hành vi đưa hối lộ cho ông Lê Thanh H, Lê Thanh T, Phạm Hồng H1.

- Đối với bà Lê Thị H3 (Sinh năm 1966, trú tại thôn 1, xã Trung Thành, huyện Nông Cống): Có hành vi quan hệ bất chính với ông Lê Huy D1.

- Đối với ông Lê Bá C2 (Sinh năm 1950, trú tại thôn 5, xã Trung Thành, huyện Nông Cống): Có hành vi nhận tiền của bà Trần Thị X (sinh năm 1967, trú tại thôn 6, xã Trung Thành, huyện Nông Cống) để không tiếp tục kiện bà X.

Qua quá trình điều tra, Lê Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình, nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội là do bất mãn với Quyết định của Ban thường vụ, Bí thư và các Lãnh đạo huyện nên đã viết sẵn nội dung đơn tố cáo và nhờ Lê Sỹ H4 (Phó trưởng Công an xã Hoàng Giang) đánh máy. Lê Sỹ H4 được nhờ đánh máy thì đánh máy theo những nội dung Lê Văn D đọc, sau đó lưu lại và in ra 15 bản đưa cho Lê Văn D. Sau khi xong việc Lê Sỹ H4 về nhà. Đến ngày 12/11/2018, Lê Văn D gửi đơn tố cáo nặc danh qua đường bưu điện đến đồng chí Nguyễn Văn A Phó Trưởng Công an huyện Nông Cống và Chủ tịch UBND huyện Nông Cống.

Lê Sỹ H4 khai báo được Lê Văn D nhờ đánh máy vào ngày 09/11/2018 sau khi họp xong tổ An ninh trật tự của Công an xã. Lúc đánh máy, nội dung đơn được D viết vào một tờ giấy kẻ ô ly, D đọc cho H4 đánh máy và yêu cầu H4 không lưu. Sau khi đánh máy xong, H4 chỉnh sửa và in làm 15 bản. Bản thân H4 lúc đánh máy không định hình được toàn bộ nội dung đơn thư, sau khi về nhà suy nghĩ kỹ thấy trong đơn thư có nhiều nội dung liên quan đến cán bộ huyện và là đơn thư nặc danh. Nhận thức được việc làm của D khi gửi đơn tố cáo nặc danh là vi phạm nên ngày 12/11/2018, Lê Sỹ H4 có đơn báo cáo Công an huyện Nông Cống về sự việc.

Ngày 16/11/2018, ông Lê Thanh H; Ngày 18/11/2018, ông Lê Thanh T; Ngày 19/11/2018, ông Phạm Hồng H1; Ngày 08/4/2019, ông Lê Huy D1; Ngày 06/12/2018, ông Lê Thanh H2; Ngày 28/11/2018, ông Nguyễn Văn C; Ngày 28/11/2018, ông Lê Công T1; Ngày 07/12/2018, bà Lê Thị H3; Ngày 13/3/2019, ông Lê Bá C2 có đơn đề nghị làm rõ về nội dung đơn tố cáo nặc danh có nội dung bôi nhọ, xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của họ. Một số công dân khác bị Lê Văn D vu khống nhưng họ nhận thấy việc này không ảnh hưởng nhiều đến danh dự, uy tín của họ do vậy không có đơn đề nghị xử lý đối với hành vi của Lê Văn D.

Ngày 30/11/2018, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tạm giữ 01 bộ máy tính tại phòng làm việc của Lê Văn D tại UBND xã Hoàng Giang (đây là tài sản công thuộc sở hữu của UBND xã Hoàng Giang, giao cho Lê Văn D quản lý, sử dụng phục vụ công tác), để phục vụ công tác giám định.

Ngày 12/12/2018, Cơ quan CSĐT đã Ban hành các Quyết định trưng cầu giám định số 19, 20/TCGD-CSĐT và gửi kèm vật chứng thu giữ được, yêu cầu giám định các nội dung sau:

- Tìm kiếm, trích xuất, phục hồi, tài liệu liên quan đến các văn bản có tiêu đề “ĐƠN TỐ CÁO” trong mẫu vật gửi giám định
- Đơn tố cáo gồm 02 (hai) tờ (ký hiệu A1) có phải được in ra từ máy tin nhắn hiệu Canon LBP 2900 số seri MGQA 142389 (ký hiệu A2) không?

Theo Kết luận giám định số 7031/C09-P6 ngày 07/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Tìm thấy 02 (hai) tệp tin định dạng “.doc” có tiêu đề “ĐƠN TỐ CÁO” được lưu trữ trong ổ cứng của mẫu cần giám định”

Theo Kết luận giám định số 173/C09-P5 ngày 15/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Đơn tố cáo ký hiệu A1 được in ra từ máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 số seri MGQA 142389 ký hiệu A2”

Ngày 08/4/2019, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Công T1, bà Lê Thị H3; ngày 22/5/2019, ông Lê Huy D1; ngày 23/5/2019, ông Lê Thanh H2, ông Lê Bá C2 có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn D.

* Vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) cây máy tính màu đen nhãn hiệu Segotep. Bên trong có gắn 01 (một) ổ cứng nhãn hiệu WD, dung lượng 250Gb, có số SN: WCAYU7735808; 01 (một) màn hình nhãn hiệu AOC màu đen, 01 (một) bàn phím nhãn hiệu X-tech màu đen, 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu X-tech màu đen và các dây kết nối; được niêm phong trong thùng cactong dán kín, có dấu của Viện khoa học hình sự, các tên và chữ ký “Đỗ Gia Linh”, “Phạm Thị Thúy Dung”

+ 01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 2900 màu trắng;

Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS ngày 14/8/2019

Tại bản cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 14/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Vu khống” theo điểm c khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 156; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 BLHS: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "vu khống" và xử phạt Lê Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Trung Thành, Nông Cống, giám sát, theo dõi trong thời gian thử thách.

Về bồi thường dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Bộ máy tính và máy in là tài sản của UBND xã Hoàng Giang giao cho bị cáo sử dụng và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần trả lại bộ máy vi tính và máy in cho UBND xã Hoàng Giang là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc KH4 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với lời khai các bị hại và người làm chứng cùng vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ là: Lê Văn D vì bất mãn với việc xử lý kỷ luật và luân chuyển của tổ chức, bị cáo đã nghĩ ra câu chuyện không có thật và tố cáo đến Chủ tịch UBND huyện Nông Cống và ông Nguyễn Văn A - Phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để tố cáo ông Lê Thanh H2 - PCT UBND xã Trung Thành có hành vi cô lập, trù dập cán bộ, chiếm đoạt 07(bảy) thửa đất của xã ở dọc QL45, xúi dục, kích động công dân đi KH4 kiện gây mất ổn định địa phương và nhận tiền của các ông Lê Huy D1 - nguyên BT Đảng ủy xã Trung Thành số tiền 50.000.000đ; ông Nguyễn Văn C - nguyên Chủ tịch UBND xã Trung Thành số tiền 50.000.000đ, ông Lê Công T1 - cán bộ kế toán - ngân sách xã Trung Thành số tiền 50.000.000đ và ông Nguyễn Xuân S - nguyên Chủ tịch UBND xã Trung Thành số tiền 30.000.000đ tổng là 180.000.000đ để đưa đến hối lộ cho ông Lê Thanh H - nguyên Bí thư huyện ủy Nông Cống, ông Lê Thanh T - Chủ nhiệm UBKT huyện ủy Nông Cống và ông Phạm Hồng H1 - Trưởng ban Tổ chức huyện ủy Nông Cống một nửa số tiền đã nhận của ông D1, ông C, ông T1 và ông S để nhằm mục đích nhờ ông H - Bí thư huyện ủy, ông T - Chủ nhiệm UBKT, ông H1 - trưởng ban tổ chức xử lý kỷ luật nhẹ đối với khuyết điểm của ông D1, ông C, ông T1 và ông S.

Tố cáo ông Lê Huy D1 và bà Lê Thị H3 có hành vi quan hệ bất chính đã bị bắt quả tang; tố cáo ông Lê Bá C2 có hành vi nhận tiền của bà Trần Thị X để không tiếp tục kiện bà X.

Như vậy, đủ cơ sở chứng minh ngày 09/11/2018 bị cáo Lê Văn D đã có hành vi soạn thảo đơn thư tố cáo nặc danh với nội dung biết rõ là sai sự thật nhằm mục đích vu khống, bôi nhọ danh dự uy tín và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự uy tín của ông Lê Thanh H, ông Lê Thanh T, ông Phạm Hồng H1, ông Lê Huy D1, ông Lê Thanh H2, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Công T1, ông Lê Xuân S, bà Lê Thị H3, ông Lê Bá C2. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn D phạm tội “Vu khống” theo điểm c khoản 2 Điều 156 BLHS.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Vu khống” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 156 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc ông Lê Sỹ H4 là người đã giúp bị cáo trong việc soạn thảo đơn tố cáo và in trên máy vi tính, khi giúp bị cáo thực hiện việc đánh máy, ông H4 không biết rõ nội dung bị cáo tố cáo có đúng sự thật hay không và chỉ đơn thuần là giúp bị cáo đánh máy và in trên máy vi tính, vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Sỹ H4 là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của các bị hại. Bị cáo và các bị hại đều có quan hệ công tác với nhau, lẽ ra khi bị cáo bị xử lý kỷ luật đảng hình thức Khiển trách, bị cáo phải nhìn thấy đó làm bài học nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà lại tìm cách để nói xấu, bôi nhọ vu khống cán bộ lãnh đạo huyện Nông Cống và lãnh đạo xã Trung Thành. Bị cáo đã nhận thức rõ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có bố là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương và bị cáo có thời gian tham gia quân đội, thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS vì vậy khi quyết định hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 của BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Bộ máy vi tính và máy in bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của UBND xã Hoàng Giang giao cho bị cáo sử dụng, phục vụ công tác. Khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, chủ sở hữu tài sản là UBND xã Hoàng Giang không biết cho nên cần trả lại số tài sản đã thu giữ cho UBND xã Hoàng Giang là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án, không thuộc diện miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 156; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Vu khống”.

Xử phạt Lê Văn D 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2019).

Giao bị cáo Lê Văn D cho UBND xã Trung Thành, huyện Nông Cống, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho UBND xã Hoàng Giang, Nông Cống một bộ máy vi tính được niêm phong trong 1 thùng các tông bởi các con dấu và tem niêm phong của Viện khoa học hình sự và 1 máy in Canon (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 19/8/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lê Văn D phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án DS Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh